

Số: 1030 /QĐ-BQL

Hải Phòng, ngày 19 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về danh mục thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền thực hiện tại Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng

TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

- Căn cứ Quyết định số 3186/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
 - Căn cứ Quyết định số 3326/QĐ- UBND ngày 24/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) lĩnh vực công thương trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
 - Căn cứ Quyết định số 3882/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (chuẩn hóa) thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn thành phố;
 - Căn cứ Quyết định số 3958/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, được sửa đổi, bổ sung thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
 - Căn cứ Quyết định số 3609/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn thành phố; Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
 - Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 17/3/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
 - Căn cứ Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng;
- Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền thực hiện tại Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

Điều 2. Giao Trưởng các phòng chuyên môn có thủ tục hành chính thực hiện việc công khai danh mục và nội dung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền thực hiện tại Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật trên Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế, Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Giám đốc Trung tâm DVVL - ĐT - XTĐT; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND TP;
- VP UBND;
- Sở Nội vụ;
- Sở KH&CN;
- Sở Tư pháp;
- Công TTĐT Heza;
- Lưu: VP/BQL. *HTV*



Lê Trung Kiên

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN THỰC HIỆN
TẠI BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG (55 TTHC)**

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tuyến		Dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Toàn trình			
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA UBND THÀNH PHỐ (02 TTHC)									
I. LĨNH VỰC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ (02 TTHC)									
1	2.002728	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ban Quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công thương và Bộ Xây dựng.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về việc đáp ứng các tiêu chí xác định khu công nghiệp sinh thái theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p>- Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ban Quản lý tổ chức đánh giá hồ sơ và lập báo cáo đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí xác định khu công nghiệp sinh thái theo quy định tại Điều 37 Nghị định số</p>	<p>- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến và tổ chức thẩm định</p> <p>- UBND cấp tỉnh quyết định cấp Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái</p>	x	Nộp và trả hồ sơ	Không	<p>- Nghị định số 35/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư 05/2025/TT-BKHĐT</p>	

(Trang 1/1)

			<p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến tham định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</p> <p>- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý lập báo cáo tham định, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo tham định, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư,</p>	<p>- UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư</p>			<p>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT</p> <p>- Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT</p>
2	1.009748	<p>Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị số 31/2021/NĐ-CP</p>	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến tham định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến tham định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban Quản lý</p> <p>- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý lập báo</p>	<p>Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến tham định và chấp thuận chủ trương đầu tư</p>	<p>x</p>	<p>Nộp và trả hồ sơ</p>	<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT</p> <p>- Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT</p>

			<p>cáo thẩm định và quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư</p>		<p>Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư</p>		<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT</p>
<p>3</p>	<p>1.009756</p>	<p>Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư</p>	<p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ khi dự án đáp ứng các điều kiện tại Khoản 3 Điều 36 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, Ban quản lý cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư</p>	<p>x</p>	<p>Nộp và trả hồ sơ</p>	<p>Không</p>	
<p>4</p>	<p>1.009757</p>	<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p>	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban quản lý - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý lập báo cáo thẩm định và quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư</p>	<p>x</p>	<p>Nộp và trả hồ sơ</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT</p>

			<p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư</p> <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư được gửi cho nhà đầu tư, cơ quan có liên quan đến việc thực hiện dự án</p>	<p>Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định và chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư</p>	x		<p>Nộp và trả hồ sơ</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT</p>
5	1.009759	<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý</p>	<p>- Trong thời hạn tối đa 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư</p>	<p>Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư</p>	x		<p>Nộp và trả hồ sơ</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT</p>
6	1.009760	<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu</p>					<p>Nộp và trả hồ sơ</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT</p>

		<p>tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý</p>	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó</p> <p>- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý quyết định chấp thuận chủ trương điều chỉnh hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân thành phố</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư</p>	<p>- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy kiến và tổ chức thẩm định</p> <p>- Ban Quản lý chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của BQL)</p> <p>- UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp</p>	x	<p>Nộp và trả hồ sơ</p>	Không	<p>BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT</p> <p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT</p> <p>- Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT</p>
7	1.099765	<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý</p>						

	8	1.009768	<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)</p>	<p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý căn cứ các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư 4 hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố đề điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư</p> <p>- Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của ban quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư</p>	<p>thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh)</p>	<p>- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy kiến và tổ chức thẩm định</p> <p>- Ban Quản chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của BQL)</p> <p>- UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp</p>	<p>x</p>	<p>Nộp và trả hồ sơ</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT</p> <p>- Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT</p>
--	---	----------	---	---	---	--	----------	-------------------------	--------------	---

				thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh)				
9	1.009769	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban quản lý căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy kiến và tổ chức thăm định - Ban Quản lý chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của BQL) - UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp	x	Nộp và trả hồ sơ	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ- CP - Thông tư số 03/2021/TT- BKHDĐT - Thông tư số 25/2023/TT- BKHDĐT

10	1.009771	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đổi thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Trong thời hạn 5 ngày làm việc Ban quản lý tiếp nhận và thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư cho cơ quan liên quan	Chủ trương đầu tư của UBND cấp (tỉnh)	Ban Quản lý tiếp nhận và thông báo ngừng hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan		x	Nộp và trả hồ sơ	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
11	1.009772	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định, Nhà đầu tư gửi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho Ban quản lý, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Ban Quản lý tiếp nhận thông báo của nhà đầu tư và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Ban Quản lý tiếp nhận		x	Nộp và trả hồ sơ	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
12	1.009775	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư	- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý tiếp nhận	Ban Quản lý tiếp nhận		x	Nộp và trả	Không	- Luật Đầu tư ngày

	theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	theo quy định tại Khoản 2 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, cơ quan đăng ký đầu tư xem xét việc đáp ứng điều kiện vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp quy định tại Khoản 2 Điều 24 Luật Đầu tư, khoản 4 Điều 65 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và thông báo cho nhà đầu tư, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Văn bản thông báo được gửi cho nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp	hồ sơ và báo đáp điều kiện vốn, mua cổ phần		hồ sơ	17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
13	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định tại khoản 4 Điều 49 Luật Đầu tư 2020, cơ quan đăng ký đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong Hợp đồng BCC	Ban Quản lý cấp Giấy chứng đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	x	Nộp và trả hồ sơ	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
14	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban quản lý đánh giá hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 1	Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất,	x	Nộp và trả hồ sơ	- Luật số 57/2024/QH15 - Nghị định số

¹ Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên đề xuất dự án có đề nghị Nhà nước cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất tại một địa điểm, Ban quản lý xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư nộp hồ sơ hợp lệ đầu tiên và thông báo bằng văn bản cho các nhà đầu tư còn lại. Trường hợp nhà đầu tư nộp hồ sơ đầu tiên bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Ban quản lý thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo nguyên tắc xem xét lần lượt hồ sơ của từng nhà đầu tư tiếp theo.

																			19/2025/ND-CP - Thông tư 06/2025/TT-BKHĐT
15	Thủ tục điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban quản lý đánh giá hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	x	Nộp và trả hồ sơ	Không													- Luật số 57/2024/QH15 - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư 06/2025/TT-BKHĐT
16	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban quản lý đánh giá hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.2	Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	x	Nộp và trả hồ sơ	Không													- Luật số 57/2024/QH15 - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư 06/2025/TT-BKHĐT
II. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ (02 TTHC)																			
1	Công bố thông tin dự án đầu tư có sử dụng đất đối với dự án không thuộc diện chấp thuận	Đối với dự án đầu tư do Ban Quản lý khu kinh tế là cơ quan có thẩm quyền, trong thời hạn 2.5 ngày, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xem xét sự phù	- Ban Quản lý khu kinh tế; - Cơ quan, đơn vị được	x	Nộp và trả hồ sơ	Không													- Luật Đầu số 22/2023/QH15 - Nghị định số

² Trường hợp dự án đầu tư gồm nhiều giai đoạn, nhà đầu tư được lựa chọn áp dụng thủ tục đầu tư đặc biệt đối với từng giai đoạn.

		chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	hợp của hồ sơ đề xuất dự án.	<p>Trưởng Ban quản lý khu kinh tế giao nhiệm vụ tiếp nhận và xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư (đối với dự án thực hiện tại Khu kinh tế)</p>					23/2024/NĐ-CP - Nghị định số 115/2024/NĐ-CP
2	2.002603	Công bố dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	<p>Đối với dự án đầu tư do Ban Quản lý khu kinh tế là cơ quan có thẩm quyền, trong thời hạn 25 ngày, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án</p>	<p>- Ban Quản lý khu kinh tế; - Cơ quan, đơn vị được Trưởng Ban quản lý khu kinh tế giao nhiệm vụ tiếp nhận và xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư (đối với dự án thực hiện tại Khu kinh tế)</p>	x	Nộp và trả hồ sơ	Không	<p>- Luật Đầu tư số 22/2023/QH15 - Nghị định số 23/2024/NĐ-CP - Nghị định số 115/2024/NĐ-CP</p>	

III. LĨNH VỰC QUẢN LÝ THƯƠNG MẠI (05 TTHC)

1	2.000063 .H24	Cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.	<p>- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP và trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành; (Theo qui định là 05 ngày làm việc kể từ ...)</p> <p>- 05 ngày làm việc đối với các trường hợp còn lại.</p> <p>(Theo quy định là 07 ngày làm việc)</p>	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	x	Nộp và trả kết quả	3.000.000 đ/giấy phép	<p>- Luật Thương mại năm 2005;</p> <p>- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022;</p> <p>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016;</p> <p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016;</p> <p>Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016.</p>
2	2.000347	Điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.	<p>- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện dẫn đến Văn phòng đại diện thuộc trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 7 Nghị định 07/2016/NĐ-CP và trường hợp việc điều chỉnh nội</p>	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	x	Nộp và trả kết quả	1.500.000 đ/giấy phép	<p>- Luật Thương mại năm 2005;</p> <p>- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022;</p> <p>- Nghị định số 07/2016/NĐ-</p>

	.H24		<p>dung hoạt động của Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.</p> <p>(Theo quy định là 05 ngày làm việc kể từ ...)</p> <p>- 03 ngày làm việc đối với các trường hợp còn lại.</p> <p>(Theo quy định là 05 ngày làm việc)</p>					<p>CP ngày 25/01/2016;</p> <p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016;</p> <p>Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016.</p>
3	2.000327 .H24	<p>Gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.</p>	<p>- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong trường hợp việc gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.</p> <p>(Theo quy định là 05 ngày làm việc)</p> <p>- 03 ngày làm việc đối với các trường hợp còn lại.</p> <p>(Theo quy định là 05 ngày làm việc)</p>	<p>Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</p>	x	Nộp và trả kết quả	1.500.000 đ/giấy phép	<p>Luật Thương mại năm 2005;</p> <p>- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022;</p> <p>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016;</p> <p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016;</p> <p>Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016.</p>
4	Cấp lại Giấy phép thành lập văn		03 ngày làm việc kể từ ngày	Ban Quản	x	Nộp và trả	1.500.000 đ/giấy	<p>Luật Thương mại</p>

	2.000450 .H24	phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.	nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Theo quy định là 05 ngày làm việc)	ly Khu kinh tế Hải Phòng		kết quả	phép	năm 2005; - Nghị định số 35/2022/NĐ- CP ngày 28/5/2022; - Nghị định số 07/2016/NĐ- CP ngày 25/01/2016; - Thông tư số 11/2016/TT- BCT ngày 05/7/2016; Thông tư số 143/2016/TT- BTC ngày 26/9/2016.
5	2.0003 14.H2 4	Chấm dứt hoặc đóng của văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài.	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Theo quy định là 05 ngày làm việc)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	x	Nộp và trả kết quả	Không	Luật Thương mại năm 2005; - Nghị định số 35/2022/NĐ- CP ngày 28/5/2022; - Nghị định số 07/2016/NĐ- CP ngày 25/01/2016; - Thông tư số

										11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016; Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016.
IV. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG (01 TTHC)										
1	2.00195 5.H24	Đăng ký nội quy lao động	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng		Toàn trình	Nộp và trả kết quả	Không		- Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019; - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022;
V. LĨNH VỰC XÂY DỰNG (14 TTHC)										
1	1.013239	Thăm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, điều chỉnh Báo cáo	- Không quá 35 ngày đối với dự án nhóm A - Không quá 25 ngày đối với dự án nhóm B	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	x	Toàn trình	Nộp và trả kết quả	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài		- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số

		nguyên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	- Không quá 15 ngày đối với dự án nhóm C					Chính	điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024;
2	1.013234	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	- Không quá 40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II, III - Không quá 20 ngày với các công trình còn lại	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	x	Toàn trình	Nộp và trả kết quả	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài Chính	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024;
3	1.013236	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Theo giai đoạn cho công trình không theo giai đoạn cho công trình theo tuyến	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	x	Toàn trình	Nộp và trả kết quả	150.000 đ/giấy phép.	Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024;

		trong đô thị/ Dự án).		Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	x	Toàn trình	Nộp và trả kết quả	150.000 đ/giấy phép.	Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024;
4	1.013238	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình theo Không theo tuyền/ Theo tuyền trong đô thị/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyền/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyền trong đô thị/ Dự án).	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	x	Toàn trình	Nộp và trả kết quả	150.000 đ/giấy phép.	Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024;
5	1.013230	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyền/Theo tuyền trong đô thị/ Tương đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyền/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyền trong đô thị/ Dự	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	x	Toàn trình	Nộp và trả kết quả	150.000 đ/giấy phép.	Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024;

6	1.013231	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/Tương đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án)					Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	x	Toàn trình	Nộp và trả kết quả	150.000 đ/giấy phép.	Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024;
7	1.013233	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án)	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	x	Toàn trình	Nộp và trả kết quả	15.000 đ/giấy phép	Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024;
8	1.013235	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				Ban Quản lý Khu	x	Toàn trình	Nộp và trả	15.000 đ/giấy	Luật Xây dựng năm 2014;

		công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án)		kinh tế Hải Phòng				kết quả	phép.	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024;
9	1.013225	Cấp Giấy phép xây dựng mới đối công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án).	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	x	Toàn trình	Nộp và trả kết quả	150.000 đ/giấy phép.	Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024;	
10	1.013229	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Theo giai đoạn cho công	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	x	Toàn trình	Nộp và trả kết quả	150.000 đ/giấy phép.	Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số	

11	1.013232	<p>ình không theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án).</p> <p>Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án).</p>	<p>20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định</p>	<p>Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</p>	x	<p>Toàn trình</p>	<p>Nộp và trả kết quả</p>	<p>150.000 đ/giấy phép.</p>	<p>Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024;</p>	<p>175/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024;</p>
12	1.013226	<p>Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/ Dự án).</p>	<p>20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định</p>	<p>Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng</p>	x	<p>Toàn trình</p>	<p>Nộp và trả kết quả</p>	<p>150.000 đ/giấy phép.</p>	<p>Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024;</p>	<p>175/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024;</p>

13	1.013227	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyên/ Theo tuyên trong đô thị/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đô thị/ Dự án).	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	x	Toàn trình	Nộp và trả kết quả	15.000 đ/giấy phép.	Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024;
14	1.013228	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp II, cấp IV (công trình Không theo tuyên/ Theo tuyên trong đô thị/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đô thị/ Dự án).	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	x	Toàn trình	Nộp và trả kết quả	15.000 đ/giấy phép.	Luật Xây dựng năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024;

VI. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG (01 TTHC)

1	1.009794	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử	20 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu	BQL Khu kinh tế	x	Toàn trình	Nộp và trả kết quả	Không quy định	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật số 62/2020/QH14
---	----------	--	---	-----------------	---	------------	--------------------	----------------	---

									ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 - Quyết định số 12/2022/QĐ- UBND ngày 09/3/2022
VII. LĨNH VỰC QUY HOẠCH KIẾN TRÚC (03 TTHC)									
1	1.002662	Thẩm định, phê duyet nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của BQL Khu kinh tế	20 ngày làm việc hoặc 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	BQL Khu kinh tế	x	Toàn trình	Nộp và trả kết quả	Quy định tại Thông tư số 35/2023/ TT-BTC của Bộ Tài chính	- Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật Xây dựng năm 2014; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015; Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; Thông tư số 20/2019/TT- BXD ngày

														31/12/2019. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND của UBND thành phố Hải Phòng.
2	1.003141	Thẩm định đề án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng.	20 ngày làm việc hoặc 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	BQL Khu kinh tế	x	Toàn trình	Nộp và trả kết quả	Quy định tại Thông tư số 35/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính	- Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật Xây dựng năm 2014; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015; Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022; Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND của UBND thành phố Hải Phòng.					
3	1.008455	Cung cấp thông	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	BQL Khu kinh tế	x	Toàn trình	Nộp và trả kết quả	Không quy định	- Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật Xây dựng năm 2014; Luật số 35/2018/QH14					

		tin về quy hoạch xây dựng						ngày 20/11/2018; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020.
VIII. LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (09 TTHC)								
1	1.01073 3.H24	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp, khu kinh tế (đối tượng do Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền cho Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng)	- 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Toàn trình	Nộp và trả kết quả	Theo nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 15/7/2022; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; - Thông tư 07/2025/TT-BTNMT; - Quyết định số 87/QĐ-

													BTNMT ngày 14/01/2022 : Quyết định số 2469/QĐ- UBND ngày 01/8/2022.
	1.010 727. H24	Cấp Giấy phép môi trường (đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp thành phố ủy quyền Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng)	- 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Toàn trình	Nộp và trả kết quả	Theo Nghị quyết số 01/2022 /NQ- HĐND ngày 20/7/20 22 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. - Nghị định số 08/2022/NĐ -CP ngày 10/01/2022; - Nghị định số 35/2022/NĐ -CP 15/7/2022; - Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT; - Thông tư 07/2025/TT- BTNMT; - Quyết định số 87/QĐ- BTNMT					

								ngày 14/01/2022 - Quyết định số 2469/QĐ- UBND ngày 01/8/2022.
								- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ -CP; - Nghị định số 05/2025/NĐ -CP; - Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT; - Thông tư số 07/2025/TT- BTNMT; - Quyết định số 2469/QĐ- UBND ngày 02/8/2022;
								Không
								Nộp và trả kết quả
								Toàn trình
								Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
								-10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
								Cấp đổi Giấy phép môi trường (đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp thành phố ủy quyền cho Ban Quản lý)
								1.G1072 8.H24
								3

4	1.010 729. H24	Cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường (đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp thành phố ủy quyền cho Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng)	- 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Toàn trình	Nộp và trả kết quả	Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-UBND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT; - Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 02/8/2022.
5	1.010 730. H24	Cấp lại Giấy phép môi trường (đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Toàn trình	Nộp và trả kết quả	Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-UBND	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ

									ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	-CP; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT; - Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 02/8/2022.
										Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành
										Nộp và trả kết quả
										Toàn trình
										Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng
										40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
									Ủy quyền chủ Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng	
									Cấp Giấy phép môi trường (đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận, huyện ủy quyền cho Ban Quản lý)	
									1.010 723. H24	
										6

							phó Hải Phòng	02/2022/TT-BTNMT; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT; - Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 02/8/2022.
1.010 724. H24	Cấp đổi Giấy phép trường tương thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện ủy quyền cho Ban Quản	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Toàn trình	Nộp và trả kết quả	Không		- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; - Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 02/8/2022
7								

8	1.010 725. H24	Cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường (đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện ủy quyền cho Ban Quản lý)	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Toàn trình	Nộp và trả kết quả	Không	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; - Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 02/8/2022
9	1.010 726. H24	Cấp lại Giấy phép môi trường (đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện ủy quyền cho Ban Quản lý)	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Toàn trình	Nộp và trả kết quả	Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Nghị định số 05/2025/NĐ

IX. LĨNH VỰC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ (02 TTHC)										nhân dân thành phố Hải Phòng		-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; - Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 02/8/2022	
1	2.002729	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái	<p>- Nhà đầu tư nộp 05 bộ hồ sơ đăng ký chứng nhận doanh nghiệp sinh thái cho Ban Quản lý.</p> <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ban Quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Xây dựng.</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về việc đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp sinh thái theo quy định tại Khoản 2 Điều 37 của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP.</p> <p>- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ban quản lý</p>	<p>- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến; tổ chức thẩm định và quyết định cấp Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái</p>	x	x	Nộp và trả hồ sơ	Không	- Nghị định số 35/NĐ-CP; - Thông tư 05/2025/TT-BKHĐT				

			<p>tổ chức đánh giá hồ sơ và lập báo cáo đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp sinh thái theo quy định tại khoản 2 Điều 37 của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP.</p> <p>- Trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu, Ban Quản lý cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái cho doanh nghiệp.</p>						
2	2.002732	<p>Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái</p>	<p>Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái cho Ban Quản lý.</p>	<p>- Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ, quyết định chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái</p>	x	x	<p>Nộp và trả hồ sơ</p>	<p>Không</p>	<p>- Nghị định số 35/NĐ-CP; - Thông tư 05/2025/TT-BKHĐT</p>